

Số: /TTr-CNTY

Tân Yên, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường kết nối ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hoà đi xã Liên Chung - đầu nối đường ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đoạn qua Phúc Hoà cũ) – Gói 1, Đợt 6)

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND xã Phúc Hoà;
- Phòng Kinh tế xã Phúc Hoà.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ các Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/01/2026 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh: Số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên; số 372/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tân Yên; Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Quyết định 22/2026/QĐ – UBND ngày 07/04/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định và một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phân cấp, ủy quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định: Số 90/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên; Số 1170/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND huyện Tân

Yên phê duyệt điều chỉnh dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 33/TB-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên -Đợt 3);

Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên đề nghị Phòng Kinh tế xã Phúc Hòa tham mưu trình Chủ tịch UBND xã Phúc Hòa phê duyệt PABTHT khi nhà nước thu hồi đất của các hộ cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đoạn quan Phúc Hòa cũ) theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a) Tổng diện tích đất thu hồi là: **3.078,3m²** (*Ba nghìn, không trăm bảy mươi tám phẩy ba mét vuông*). Trong đó:

- Đất lâm nghiệp của hộ gia đình, cá nhân là: 2.265,6 m²

- Đất vườn cùng thửa đất ở của hộ gia đình, cá nhân là: 812,7 m²

Địa điểm thu hồi: Thôn Phúc Lễ, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh

b) Tổng số người có đất thu hồi: **01** hộ gia đình, cá nhân.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): **Không.**

d) Phương án bố trí tái định cư: Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có): **Không.**

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): **Không.**

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác là: **1.513.544.212** đồng, làm tròn: **1.513.544.000** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười ba triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Kinh phí bồi thường về đất: **280.857.000đồng**

+ Đất lâm nghiệp: 67.968.000đồng

+ Đất vườn cùng thửa đất ở: 212.889.000đồng

- Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: **1.188.603.400đồng.**

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 624.285.000 đồng

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 46.174.500đồng

+ Hỗ trợ tài sản khác: 518.143.900 đồng

- Chi phí đảm bảo cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: **44.083.812 đồng.**

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng do UBND xã Phúc Hòa ban hành.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Có biểu phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Các nội dung khác (nếu có): Không

4. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB do Chủ đầu tư đảm bảo.

(Có bảng phương án chi tiết kèm theo)

Vậy, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên đề nghị Phòng Kinh tế xã Phúc Hòa xem xét, thẩm định trình Chủ tịch UBND xã Phúc Hòa phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSBT, VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Minh Tuấn